IV - ĐỊNH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Định hướng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học Địa lí theo chương trình THCS mới

Phương pháp dạy học (PPDH) và hình thức tổ chức dạy học (HTTCDH) địa lí theo định hướng của CT THCS mới là :

- Vận dụng mọi PPDH và mọi HTTCDH thích hợp, nhằm giúp HS vừa có kiến thức, vừa rèn luyện được kĩ năng và các năng lực hoạt động.

- Quá trình dạy học địa lí là quá trình GV tổ chức cho HS hoạt động, hướng dẫn HS thu thập, tổng hợp và xử lí thông tin từ các nguồn khác nhau như SGK, bản đồ, mô hình, mẫu vật, tranh ảnh... làm cho HS nắm được và vận dụng các phương pháp học tập (PPHT) bộ môn để các em có thể tự bổ sung kiến thức.

- Trong quá trình dạy học địa lí, cần hạn chế các phương pháp thuyết trình, diễn giảng mang tính "nhồi nhét" kiến thức.

- Tăng cường các hình thức tổ chức HS học tập cá nhân, học theo nhóm và tổ chức cho các em tham quan, tìm hiểu thực tế địa phương.

- Tận dụng tối đa và sử dụng có hiệu quả các thiết bị dạy học của bộ môn.

2. Một số vấn đề cần quan tâm trong việc dạy học Địa lí ở lớp 6

Từ những định hướng nêu trên cùng với sự đổi mới cách trình bày nội dung địa lí của SGK lớp 6 mới, trong quá trình dạy học Địa lí ở lớp 6, GV cần :

a) Dạy học thông qua việc tổ chức các hoạt động của HS

Tổ chức và hướng dẫn HS hoạt động với các phương tiện dạy học (PTDH) địa lí để khai thác kiến thức.

Do đặc trưng về nội dung, phương pháp nghiên cứu và phương pháp dạy học địa lí, nên việc tổ chức các hoạt động học tập của HS, trước hết là hoạt động với các PTDH địa lí (cũng chính là những nguồn kiến thức địa lí) để khai thác kiến thức. Từ đó, HS vừa có kiến thức, vừa được rèn luyện các kĩ năng địa lí, phương pháp học tập địa lí, về lâu dài hình thành cho HS năng lực tự học.

Trong dạy học Địa lí ở lớp 6, cần lưu ý một số PTDH sau đây :

- *Mô hình (quả Địa Cầu và các mô hình khác).*

Thực tế dạy học cho thấy khi sử dụng mô hình, để hình thành cho HS những biểu tượng, khái niệm khó, trừu tượng như hướng tự quay của Trái Đất từ Tây sang Đông, quỹ đạo Trái Đất, chuyển động tịnh tiến của Trái Đất quanh Mặt Trời... GV cần có các thao tác mẫu như : quay quả Địa Cầu theo hướng tự quay của Trái Đất hoặc sự dịch chuyển vị trí quả Địa Cầu trên quỹ đạo tưởng tượng quanh Mặt Trời... để HS quan sát và thao tác được đúng.

- *Bản đồ.*

Việc tổ chức, hướng dẫn cho HS làm việc (hoạt động) với bản đồ cần theo các bước sau :

+ Đọc tên bản đồ và bản chú giải để biết đối tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ là gì và người ta đã thể hiện đối tượng đó trên bản đồ như thế nào (bằng các kí hiệu gì, màu sắc gì).

+ Dựa vào các kí hiệu (hoặc màu sắc) để xác định vị trí của đối tượng trên bản đồ và thông qua những kí hiệu đó để rút ra nhận xét về tính chất, đặc điểm của các đối tượng địa lí được thể hiện trên bản đồ.

+ Dựa vào bản đồ, kết hợp với kiến thức địa lí, vận dụng các thao tác tư duy (so sánh, phân tích, tổng hợp...) để phát hiện các mối quan hệ địa lí không thể hiện trực tiếp trên bản đồ (ở lớp 6, chủ yếu là mối quan hệ giữa các yếu tố tự nhiên với nhau).

- *Tranh ảnh địa lí (treo tường).*

Việc tiến hành khai thác kiến thức từ tranh ảnh địa lí được tiến hành theo các bước :

+ Nói tên của bức tranh nhằm xác định xem bức tranh đó thể hiện cái gì (đối tượng địa lí nào, ở đâu).

+ Chỉ ra những đặc điểm, thuộc tính của đối tượng địa lí được thể hiện trên bức tranh.

+ Nêu biểu tượng và khái niệm địa lí trên cơ sở những đặc điểm và thuộc tính đó. Tìm cách giải thích các đặc điểm và thuộc tính đó.

Tuy nhiên, tranh ảnh chỉ có tác dụng giúp HS khai thác được một số đặc điểm và thuộc tính nhất định về đối tượng. Vì vậy, GV cần gợi ý HS dựa vào kiến thức địa lí đã học, kết hợp với bản đồ, biểu đồ và các tư liệu địa lí khác để giải thích đặc điểm, thuộc tính cũng như sự phân bố (vị trí của đối tượng địa lí được thể hiện trên bức tranh đó).

- Biểu đồ.

GV cần hướng dẫn HS phân tích biểu đồ theo các bước :

+ Đọc tiêu đề phía trên hoặc phía dưới của biểu đồ xem biểu đồ thể hiện hiện tượng gì ?

+ Các đại lượng thể hiện trên biểu đồ là gì, trên lãnh thổ nào và vào thời gian nào ? Trị số của các đại lượng được tính bằng gì ?

+ Dựa vào các số liệu thống kê đã được trực quan hoá trên biểu đồ, đối chiếu, so sánh chúng với nhau và rút ra nhận xét về các đối tượng và hiện tượng địa lí được thể hiện.

Vì HS lớp 6 còn nhỏ tuổi, lại ở lớp đầu cấp, do đó GV cần hướng dẫn HS tỉ mỉ từng bước làm việc với các loại PTDH để khai thác kiến thức, từ đó hình thành ở HS kĩ năng sử dụng các PTDH đó và các em có thể vận dụng các kĩ năng này khi học ở các lớp trên.

- Sách giáo khoa Địa lí 6.

SGK được coi là PTDH tối thiểu song lại hết sức cần thiết trong quá trình dạy học.

SGK Địa lí 6 mới được biên soạn theo tinh thần cung cấp các tình huống, các thông tin đã được lựa chọn kĩ để GV có thể tổ chức, hướng dẫn HS thu thập, tổng hợp và xử lí các thông tin. Qua đó, HS lĩnh hội được kiến thức mới và rèn luyện được khả năng thu thập và xử lí thông tin. Đó là một trong những năng lực cần thiết của người lao động mới trong thời đại bùng nổ thông tin.

b) Tổ chức hoạt động của HS theo những hình thức học tập khác nhau

- Hình thức học tập cá nhân :

Hình thức học tập cá nhân là hình thức học tập độc lập của mỗi cá nhân HS ở trên lớp. Hình thức này đòi hỏi mỗi HS phải suy nghĩ, tự làm việc một cách tích cực trên cơ sở kiến thức, kĩ năng đã có để khai thác và lĩnh hội kiến thức mới. Đồng thời qua đó tạo điều kiện để HS bộc lộ khả năng tự học của mỗi người.

Việc tiến hành dạy học thông qua tổ chức hoạt động học tập cá nhân có thể như sau :

+ GV nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ nhận thức (qua các câu hỏi, bài tập...) chung cho cả lớp.

+ GV hướng dẫn, gợi ý trả lời các câu hỏi hoặc làm các bài tập (nếu cần).

+ HS làm việc cá nhân (ghi kết quả ra giấy nháp hoặc trả lời vào phiếu học tập).

+ GV chỉ định một vài HS báo cáo kết quả. Các HS khác theo dõi, góp ý và bổ sung.

- Hình thức học tập theo nhóm :

Trong học tập, không phải bất kì một nhiệm vụ học tập nào cũng có thể được hoàn thành do những hoạt động thuần tuý cá nhân. Có những câu hỏi, những bài tập, những vấn đề được đặt ra khó và phức tạp, đòi hỏi phải có sự hợp tác giữa các cá nhân mới có thể hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy, bên cạnh hình thức học tập cá nhân, cần tổ chức cho HS học tập trong các nhóm nhỏ.

Trong nhóm nhỏ, mỗi cá nhân đều phải nỗ lực, bởi mỗi cá nhân được phân công thực hiện một công việc và toàn nhóm phải phối hợp với nhau để hoàn thành công việc chung. Thông qua sự hợp tác, tìm tòi, nghiên cứu, thảo luận, tranh luận trong nhóm, ý kiến của mỗi cá nhân được bộc lộ, được điều chỉnh, khẳng định hay bác bỏ. Qua đó HS sẽ hứng thú và tự tin hơn trong học tập. Hình thức học tập này còn tạo điều kiện rèn luyện cho các em năng lực làm việc hợp tác.

+ Cách chia nhóm :

Tuỳ theo số lượng HS trong mỗi lớp mà GV chia thành bao nhiêu nhóm, thông thường mỗi nhóm có từ 4 đến 6 HS.

Tuỳ mục đích và yêu cầu của vấn đề học tập mà các nhóm được chia ngẫu nhiên hoặc có chủ định. Các nhóm có thể được duy trì ổn định trong cả tiết học hoặc thay đổi theo từng hoạt động, từng phần của tiết học. Các nhóm được giao cùng một nhiệm vụ hoặc được giao những nhiệm vụ khác nhau.

Trong điều kiện lớp học của ta còn chật hẹp, số HS trong một lớp lại đông, GV có thể chia nhóm theo các bàn (một hoặc hai bàn thành một nhóm).

+ Các bước tiến hành :

Bước 1 : GV họp chung cả lớp, nêu vấn đề, xác định nhiệm vụ nhận thức cho các nhóm, gợi ý và hướng dẫn HS tiến hành công việc (nếu cần).

Bước 2 : HS phân công việc cho nhóm viên, thời gian dài hay ngắn tuỳ thuộc vào nhiệm vụ được giao. GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ các nhóm khi có vướng mắc.

Bước 3 : HS cử đại diện báo cáo kết quả làm việc, góp ý và bổ sung cho nhau.

Bước 4 : GV tổng kết, bổ sung và chuẩn xác kiến thức.

Cuối cùng, GV nên có nhận xét ngắn gọn về tình hình làm việc của các nhóm để kịp thời động viên, khuyến khích các nhóm làm việc và rút kinh nghiệm đối với các nhóm làm việc chưa tốt (các bước này cũng có thể vận dụng cho hình thức học tập cá nhân).

Thông thường, những vấn đề, bài tập hoặc câu hỏi dễ và đơn giản, GV nên tiến hành hình thức dạy học cá nhân và dạy học chung theo lớp. Với những vấn đề, những bài tập tương đối khó và phức tạp, HS cần phải tranh luận mới có thể tìm ra kết luận đúng, GV nên tiến hành dạy học theo nhóm.

c) Đổi mới cách sử dụng các PPDH hiện có, từng bước vận dụng các PPDH mới, đồng thời phối hợp các PPDH một cách sáng tạo, linh hoạt

Từ trước đến nay, trong dạy học Địa lí, GV chủ yếu sử dụng phương pháp dùng lời và phương pháp trực quan

- Phương pháp dùng lời (kết hợp với chữ viết) cho đến nay vẫn được coi là một trong những phương pháp chính để chỉ đạo HS lĩnh hội kiến thức và kĩ năng địa lí, đặc biệt là khâu nắm kiến thức mới.

Lời ở đây chủ yếu là lời của GV để mô tả, giải thích các sự vật, hiện tượng địa lí, phân tích các mối quan hệ nhân quả địa lí. Phương pháp vấn đáp cũng là một trong những phương pháp dùng lời được sử dụng phổ biến hiện nay, trong đó thiên về vấn đáp tái hiện và vấn đáp giải thích - minh hoạ.

Việc sử dụng các phương pháp dùng lời như vậy thực chất là GV giảng, HS nghe ; GV ghi bảng, HS chép vào vở ; GV chỉ bản đồ, HS nhìn theo ; GV hỏi, HS trả lời... GV chủ động truyền đạt một cách rõ ràng, mạch lạc nội dung bài đã được chuẩn bị sẵn. HS thụ động tiếp thu và ghi nhớ những nội dung truyền đạt của GV, đồng thời kết hợp trả lời các câu hỏi do GV nêu ra.

- Phương pháp trực quan là một phương pháp đặc trưng trong dạy học địa lí. Nó luôn được sử dụng kết hợp với phương pháp dùng lời. Hiện nay, đa số GV địa lí sử dụng các phương tiện trực quan để minh hoạ cho bài giảng, ít chú ý đến vai trò nguồn kiến thức của chúng và chưa chú ý đúng mức đến việc cho HS tự làm việc với các phương tiện này.

Để tránh việc sử dụng các phương pháp mang tính "nhồi nhét" kiến thức, cần đổi mới các PPDH

- Khi sử dụng các phương pháp dùng lời như giảng thuật, giảng giải, GV cần nêu các câu hỏi, ra các bài tập ngắn cho HS và yêu cầu HS quan sát, dựa vào bản đồ, lược đồ, biểu đồ, hình vẽ (trong tập bản đồ, SGK) hoặc các bài viết trong SGK để tìm các câu trả lời, các ý nhằm hoàn thành bài tập do GV đưa ra. GV cũng có thể yêu cầu HS mô tả, nhận xét, giải thích một sự vật, hiện tượng địa lí, phân tích mối quan hệ giữa các sự vật... thay vì những lời trình bày, giải thích của GV.

Như vậy, ở đây không chỉ có lời của GV, mà còn có lời của HS tham gia vào quá trình dạy học. Qua đó, HS đã thực sự chủ động trong việc lĩnh hội kiến thức.

- Khi sử dụng phương pháp đàm thoại, cần lưu ý đến phương pháp đàm thoại gợi mở. Trong phương pháp này, hệ thống câu hỏi của GV giữ vai trò chỉ đạo, quyết định chất lượng lĩnh hội kiến thức của HS. Hệ thống câu hỏi của GV và câu trả lời của HS gắn bó chặt chẽ với nhau một cách lôgic. Trật tự lôgic của các câu hỏi hướng dẫn HS từng bước phát hiện bản chất của các sự vật, hiện tượng địa lí, các quy luật địa lí. Nhờ những câu hỏi đặt ra, GV kích thích HS tích cực tìm tòi, tự lực phát hiện kiến thức mới.

- Khi sử dụng phương pháp trực quan, GV cần chú ý nhiều hơn đến chức năng nguồn kiến thức của chúng, đồng thời tạo điều kiện để HS được luôn luôn làm việc với các phương tiện này. GV không nên chỉ dùng các phương

tiện trực quan để minh hoạ kiến thức nhằm làm cho HS dễ lĩnh hội được nội dung qua lời giảng, mà GV cần dùng lời nói để hướng dẫn HS quan sát, tìm ra kiến thức từ các phương tiện trực quan đó.

Ngoài các phương pháp dạy học mà các GV địa lí thường sử dụng như đã nêu trên, cần quan tâm đến một số PPDH mới như :

- Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề

Dạy học giải quyết vấn đề không chỉ thuộc phạm trù phương pháp, mà đã trở thành mục đích của việc dạy học. Nó được cụ thể hoá thành một thành tố của mục tiêu là năng lực giải quyết vấn đề, năng lực có vị trí quan trọng hàng đầu để con người thích ứng được với sự phát triển của xã hội tương lai.

Dạy học giải quyết vấn đề là PPDH đặt ra trước HS các vấn đề nhận thức có chứa đựng mâu thuẫn giữa cái đã biết và cái chưa biết, đưa HS vào tình huống có vấn đề, kích thích các em tự lực, chủ động và có nhu cầu mong muốn giải quyết vấn đề. Mấu chốt của việc dạy học giải quyết vấn đề là tạo ra các tình huống có vấn đề phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Tình huống đặt ra nếu quá dễ hoặc quá khó đều không đưa lại sự ham muốn giải quyết vấn đề và vì thế nó không trở thành tình huống có vấn đề. Câu hỏi nêu vấn đề là câu hỏi về điều chưa biết. Nó thường xuất phát từ phía HS hơn là từ phía GV.

Dạy học giải quyết vấn đề có thể tiến hành như sau :

+ Đặt vấn đề (tạo tình huống có vấn đề)

+ Giải quyết vấn đề (đề xuất các giả thiết, lập kế hoạch giải quyết)

+ Kết luận (khẳng định hay bác bỏ giả thiết đã nêu)

Trong dạy học giải quyết vấn đề có thể phân biệt bốn mức độ :

Mức 1 : GV đặt vấn đề, nêu cách giải quyết vấn đề. HS thực hiện cách giải quyết vấn đề theo sự hướng dẫn của GV, GV đánh giá kết quả làm việc của HS.

Mức 2 : GV nêu vấn đề, gợi ý để HS tìm ra cách giải quyết vấn đề. HS thực hiện cách giải quyết vấn đề với sự giúp đỡ của GV khi cần. GV và HS cùng đánh giá.

Mức 3 : GV cung cấp thông tin tạo tình huống, HS phát hiện, phát biểu vấn đề nảy sinh cần giải quyết, tự lực đề xuất các giả thiết và lựa chọn các giải pháp. HS thực hiện kế hoạch giải quyết vấn đề. GV và HS cùng đánh giá.

Mức 4 : HS tự lực phát hiện vấn đề nảy sinh, lựa chọn vấn đề phải giải quyết, tự đề xuất giả thiết, xây dựng kế hoạch giải quyết và tự đánh giá chất lượng cũng như hiệu quả của việc giải quyết vấn đề.

Song với HS lớp 6 chỉ cần vận dụng phương pháp giải quyết vấn đề ở mức 1 và 2.

- *Phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ*

Phương pháp dạy học hợp tác trong nhóm nhỏ cho phép các thành viên trong nhóm chia sẻ các suy nghĩ, băn khoăn, kinh nghiệm, hiểu biết của bản thân, cùng nhau xây dựng nhận thức mới, thái độ mới. Bằng cách nói ra những điều đang nghĩ, mỗi người có thể nhận rõ trình độ hiểu biết của mình về chủ đề nêu ra, thấy mình cần học hỏi thêm những gì. Bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không phải chỉ là sự tiếp nhận thụ động từ GV. Thành công của lớp học phụ thuộc vào sự nhiệt tình tham gia của mọi thành viên, vì vậy phương pháp này còn được gọi là *phương pháp hợp tác nhóm, phương pháp cùng tham gia*.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp này thường bị hạn chế, do không gian chật hẹp của lớp học, do thời gian hạn định của tiết học, vì vậy GV phải biết tổ chức lớp hợp lí mới có kết quả.

Phương pháp thảo luận đòi hỏi GV phải chọn nội dung, chọn vấn đề thích hợp cho HS thảo luận và có sự tổ chức, hướng dẫn cho HS thảo luận. Các cuộc trao đổi ý kiến, thảo luận thường dễ làm cho HS cảm thấy hứng thú, vì các em cảm thấy trong sự thành công của lớp, có phần đóng góp của mình. Thảo luận để hiểu bài học, để giải quyết một vấn đề nào đó.

Phương pháp thảo luận còn tạo điều kiện để HS được tranh luận, nhằm rèn luyện cho HS cách trình bày, cách thể hiện mình và qua đó tự khẳng định mình về mặt tri thức, kĩ năng trong học tập, trong hoạt động của tập thể, cộng đồng (đây cũng chính là một trong bốn yêu cầu cơ bản của giáo dục).